TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2553/2022/DS-ST
Ngày: 11/7/2022
V/v Đòi lại tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng

2. Ông Nguyễn Cửu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 507/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3282/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4042/2022/QĐXXST- DS ngày 20/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Viết T, sinh năm: 1994

Địa chỉ thường trú: Ấp Y, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ liên lạc: Chung cư A, đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn S (*Giấy ủy quyền ngày 21/6/2021*).

Bị đơn: Ông Đinh Văn M, sinh năm: 1985

Địa chỉ thường trú: thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: Số X, đường Y, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Diễm M, sinh năm: 1996.

Địa chỉ thường trú: Ấp Y, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ liên lạc: Chung cư A, đường B, phường C, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2021 và các bản tự khai của ông Phạm Văn S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Viết T trình bày:

Đầu năm 2021, thông qua mối quan hệ quen biết bạn bè, ông T quen biết với ông Đinh Văn M, ông M giới thiệu là người kinh doanh tài chính Sàn giao dịch tiền ảo FOREX UK TRADE GLOABAL. Qua nhiều lần gặp gỡ, ông M đã rủ ông T đầu tư và cam kết mỗi tháng sẽ trả lợi nhuận từ 20 – 25%. Ông T đã tin tưởng ông M nên đã chuyển cho ông M tổng số tiền 2.813.370.000 đồng, cụ thể như sau:

- Trong ngày 09/4/2021, ông T đã chuyển tiền từ tài khoản của vợ là bà Hồ Diễm M tại Ngân hàng X, qua tài khoản cho Đinh Văn M tại Ngân hàng Y 02 (hai) lần:

+ Lần 1: Số tiền 300.066.000 đồng Nội dung chuyển tiền: "Tran Viet T chuyen tien a m dau tu", tức là Trần Viết T chuyển tiền cho Đinh Văn M đầu tư.

+ Lần 2: Số tiền 234.051.480 đồng. Nội dung chuyển tiền: "Tran Viet T chuyen tien a m dau tu", tức là Trần Viết T chuyển tiền cho Đinh Văn M đầu tư.

Ngày 15/4/2021, ông T chuyển cho ông M số tiền 534.000.000 đồng để đầu tư. Ông M yêu cầu ghi nội dung chuyển tiền tên của vợ ông M là Hồ Diễm M.

- Ngày 20/4/2021, ông T chuyển tiền cho Đinh Văn M số tiền 534.000.000 đồng. Nội dung chuyển tiền: "vào gói đầu tư 20k BW UK". Sau đó ông T chuyển thêm số tiền 55.536.000 đồng. Nội dung chuyển tiền: "Em t ck". Số tiền trên là chuyển cho ông M đầu tư.

Ngoài số tiền của vợ chồng, ông T đã tin tưởng vào những lời nói của ông M sẽ có lợi nhuận cao nên đã nói với những người thân của hai bên gia đình đưa tiền cho ông T để nhờ ông T đầu tư cho họ, cụ thể là:

- Ngày 13/4/2021, ông T trực tiếp chuyển tiền từ tài khoản của ông tại Ngân hàng Y cho ông M số tiền 54.400.000 đồng. Nội dung chuyển tiền: Ho Van U vao goi 2000. Tức là ông T chuyển tiền cho ông M đầu tư. Nguồn gốc số tiền trên là của Hồ Văn U (cha vợ của ông T) gửi ông T đầu tư giùm.

- Ngày 19/4/2021, ông T đã chuyển tiền 02 lần cho ông M, cụ thể:

+ Lần 1: Số tiền 534.000.000 đồng. Nội dung chuyển khoản: "Phan Van H dau tu 20k". Tức là ông T vẫn tiếp tục chuyển tiền cho ông M đầu tư. Nguồn gốc số tiền này là do Phan Văn H (bạn thân của ông T) gửi ông T đầu tư giùm.

+ Lần 2: 267.000 đồng. Nội dung chuyển tiền: "Em t ck". Ông M kêu thiếu tiền nên ông T chuyển thêm theo yêu cầu của ông M.

- Ngày 20/4/2021, ông T chuyển tiền cho ông M 02 lần:

+ Lần 2: Chuyển số tiền 127.000.000 đồng. Nội dung chuyển tiền: "Nguyen thi g dau tu goi 5k". Nguồn gốc số tiền trên là của bà Nguyễn Thị G (mẹ vợ ông T) đưa tiền cho ông T nhờ đầu tư giùm.

- Ngày 26/4/2021, ông T chuyển cho ông M số tiền 440.550.000đ. Nội dung chuyển khoản: "Dao Vu Duc H vao goi 20K UK". Nguồn gốc số tiền này của Đào Vũ Đức H (là em họ của ông T) đưa cho ông T nhờ đầu tư giùm.

Sau này ông T nghe tin trên các kênh truyền thông cảnh báo về việc lừa gạt liên quan đến tiền ảo. Ông T yêu cầu ông M đưa giấy tờ đầu tư giao dịch cho ông T xem thì ông M tránh né và cố tình trốn tránh mặt mỗi lần ông T qua nhà đòi lại số tiền đã chuyển khoản.

Sau khi biết bị ông M lừa gạt chiếm dụng vốn vợ chồng ông T đã vay mượn tiền của bạn bè để trả lại cho những người thân của hai bên gia đình. Tuy nguồn gốc tiền ban đầu là của những người thân nhưng vợ chồng ông T đã trả lại cho họ, nên toàn bộ số tiền này là của vợ chồng ông T.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Đinh Văn M phải trả cho nguyên đơn số tiền đã chuyển khoản vào tài khoản của ông M tổng số tiền 2.813.370.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Diễm M trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về mặt tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức giải quyết đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng tư cách đương sự; Thời hiệu khởi kiện vẫn còn; Thủ tục thu thập chứng cứ, tống đạt văn bản đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật tố tụng, thủ tục khai mạc phiên tòa, tranh tụng đúng pháp luật. Các đương sự tham gia tố tụng đúng thành phần và chấp hành đúng pháp luật.

Về mặt nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả nguyên đơn số tiền 2.813.370.000 đồng, thanh toán làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Trần Viết T khởi kiện bị đơn ông Đinh Văn M, địa chỉ tạm trú tại địa chỉ Số X, đường Y, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, thì bị đơn ông M cư trú tại địa bàn thành phố Thủ Đức nên đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào kết quả Phiếu yêu cầu xác minh số 133/PYCXM, ngày 25/4/2019 Công an phường Z cho biết: Ông Đinh Văn M có đăng ký hộ khẩu tạm trú tại địa chỉ Số X, đường Y, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không thực tế cư trú tại địa chỉ nêu đi đâu không rõ.

Theo Công văn số 01/KQTL-CAX ngày 06/01/2022 trả lời kết quả xác minh của Tòa án, Công an huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa cho biết: Ông Đinh Văn M có đăng ký hộ khẩu tại thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Qua kiểm tra thông tin về cư trú, hiện tại ông Đinh Văn M không có mặt tại địa phương. Trong quá trình tiến hành tố tụng, do không thể tống đạt trực tiếp cho ông Đinh Văn M nên căn cứ theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại 03 nơi: Nơi cư trú cuối cùng của ông Ông Đinh Văn M tại địa chỉ Số X, đường Y, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Trụ sở Ủy ban nhân dân phường phường Z, thành phố Thủ Đức và tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thời gian niêm yết văn bản tố tụng là 15 ngày kể từ ngày niêm yết.

Do việc niêm yết không đảm bảo ông Đinh Văn M nhận được thông tin về văn bản nên Tòa án thành phố Thủ Đức đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án đã đăng thông báo trong ba số liên tiếp trên Báo Pháp Luật Việt Nam, trang Thông tin điện tử của Tòa án nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh và phát thanh trong ba ngày liên tiếp trên Đài Tiếng nói Việt Nam theo địa chỉ của ông Đinh Văn M gồm: địa chỉ tạm trú tại Số X, đường Y, phường Z, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và địa chỉ thường trú tại thôn T, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Trong tất cả các lần Tòa triệu tập, ông Đinh Văn M đều vắng mặt không có lý do. Ông Đinh Văn M thay đổi địa chỉ, không thông báo địa chỉ mới cho nguyên đơn và cho Toà án nhằm mục đích giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập ông Đào Vũ Đức H, ông Phan Văn H, ông Hồ Văn U, bà Nguyễn Thị G tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên những người này đã được triệu tập làm việc và có lời khai xác định họ không còn quyền và nghĩa vụ gì trong vụ án này. Do đó, xét thấy không cần thiết phải đưa những người này tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu của Ông Trần Viết T khởi kiện ông Đinh Văn M về việc đòi lại tài sản là số tiền đã chuyển vào tài khoản cho ông Đinh Văn M thông qua số tài khoản cá nhân của ông T và bà M với tổng số tiền 2.813.370.000 đồng, Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Theo kết quả Phiếu yêu cầu xác minh số 4049/PYCXM ngày 01/12/2021 của Tòa án thành phố Thủ Đức, xác minh tại Ngân hàng Y với nội dung:

*" 1. Thông tin liên quan đến chủ tài khoản số 19035173****** mở tại Ngân hàng Y? (Đề nghị cung cấp bản sao Đơn yêu cầu mở tài khoản và các tài liệu kèm theo).*

2. Lịch sử giao dịch chuyển tiền và nội dung chuyển tiền từ:

*- Tài khoản số 0281000****** (chủ tài khoản Hồ Diễm M, Ngân hàng Y);*

*- Tài khoản số 1903618****** (chủ tài khoản Trần Viết T, Ngân hàng Y).*

*Đến tài khoản 19035173****** (chủ tài khoản Đinh Văn M) mở tại Ngân hàng Y."*

Tại công văn phúc đáp số 8672-03 ngày 21/12/2021, Ngân hàng Y đã cung cấp thông tin liên quan đến số tài khoản 19035173****** chủ tài khoản Đinh Văn M, liệt kê các giao dịch tài khoản đến từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021, trong đó thể hiện rõ các giao dịch, cụ thể như sau:

- Trong ngày 09/4/2021, từ tài khoản của 0281000****** - Hồ Diễm M tại Ngân hàng X, qua tài khoản cho Đinh Văn M 2 lần, cụ thể:

Lần 1: chuyển 300.000.000đồng. Nội dung chuyển tiền: "Tran Viet T chuyen tien a m dau tu",

Lần 2: chuyển 234.000.000 đồng. Nội dung chuyển tiền: "Tran Viet T chuyen tien a m dau tu".

- Ngày 13/4/2021 từ tài khoản 1903618******- Trần Viết T chuyển qua số tài khoản ông M với số tiền: 54.400.000 đồng. Nội dung chuyển tiền: Ho Van U vao goi 2000.

- Ngày 15/4/2021, từ tài khoản 1903618******- Trần Viết T chuyển qua số tài khoản ông M số tiền 534.000.000đ để đầu tư, nội dung: Hồ Diễm M ck gói 2000 er"

- Ngày 19/4/2021, từ tài khoản 1903618******- Trần Viết T chuyển qua số tài khoản ông M 03 lần, cụ thể:

Lần 1: chuyển 534.000.000đ. Nội dung chuyển khoản: "Phan Van H dau tu 20k".

Lần 2: chuyển 267.000đ. Nội dung chuyển tiền: "Em t ck".

Lần 3: chuyển 8.644.000 đồng. Nội dung: "Trần Viết T".

- Ngày 20/4/2021, từ tài khoản 1903618****** - Trần Viết T chuyển qua số tài khoản ông M 04 lần, cụ thể:

Lần 1: chuyển 534.000.000đ. Nội dung chuyển tiền: "vào gói đầu tư 20k BW UK".

Lần 2: chuyển 127.500.000đ. Nội dung chuyển tiền: "Nguyen thi g dau tu goi 5k".

Lần 3: là 55.536.000đ. Nội dung chuyển tiền: "Em t ck".

Lần 4: 6.000.000. nội dung: Trần Viết T

- Ngày 26/4/2021, từ tài khoản 1903618****** - Trần Viết T chuyển qua số tài khoản ông M số tiền 440.550.000đ. Nội dung chuyển khoản: "Dao Vu Duc H vao goi 20K UK".

Mặt khác, tại sao kê tài khoản của Ngân hàng X, Tài khoản số 0281000****** (chủ tài khoản Hồ Diễm M, Ngân hàng Y) cũng thể hiện giao dịch chuyển tiền tới tài khoản 19035173****** (chủ tài khoản Đinh Văn M) mở tại Ngân hàng Y. Tại sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có của Ngân hàng Y số 1903618****** (chủ tài khoản Trần Viết T, Ngân hàng Y cũng thể hiện giao dịch chuyển tiền tới tài khoản 19035173****** (chủ tài khoản Đinh Văn M) mở tại Ngân hàng Y.

Như vậy, có cơ sở để xác định ông Trần Viết T và bà Hồ Diễm M đã chuyển tiền vào số tài khoản của ông Đinh Văn M nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn; các giao dịch tài khoản 19035173****** (chủ tài khoản Đinh Văn M) mở tại Ngân hàng Y do Ngân hàng Y cung cấp; Sao kê tài khoản của Ngân hàng X; sổ phụ kiêm phiếu báo nợ/có của Ngân hàng Y thể hiện ông Trần Viết T và bà Hồ Diễm M đã chuyển khoản vào tài khoản của ông Đinh Văn M với tổng số tiền là 2.813.370.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 23/2014/NHNN ngày 19/8/2014 về quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản thì chủ tài khoản có trách nhiệm hoàn trả hoặc phối hợp với tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ thanh toán hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghị "có" vào tài khoản của mình. Ông Đinh Văn M là với tư cách là chủ tài khoản số 19035173******, phải chịu trách nhiệm đối với hoạt động liên quan đến tài khoản này.

Căn cứ tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015 qui định Quyền đòi lại tài sản như sau: "*chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật"*

Do đó, ông Trần Viết T yêu cầu ông M phải trả lại số tiền 2.813.370.000 đồng đã chuyển khoản vào số tài khoản của ông Đinh Văn M là có cơ sở để chấp nhận.

[4.2]Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán một lần ngay sau bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Ông T đã nhiều lần yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền đã chuyển khoản vào tài khoản của ông M, tuy nhiên ông M không thực hiện làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền đã chuyển cho nguyên đơn làm một lần ngay sau bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức về việc giải quyết vụ án, HĐXX thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

*[5] Về án phí dân sự sơ thẩ*m :

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Viết T được chấp nhận nên bị đơn ông Đinh Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Viết T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 166, 468, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Đinh Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Trần Viết T số tiền là 2.813.370.000 đồng (Hai tỷ tám trăm mười ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng), thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Trần Viết T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đinh Văn M chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì hàng tháng, ông M còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Mức lãi suất được xác định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Đinh Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 88.267.400 đồng. Ông Đinh Văn M chưa nộp án phí.

Hoàn trả cho ông Trần Viết T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.133.700 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0024067 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tp Thủ Đức;
- THA DS Tp Thủ Đức;
- TAND TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thanh Nga